SAFETY JOGGER INDUSTRIAL

Ánh sáng

FLUX SB CLOG

FLUXSBCLOG

Lightweight and comfortable metal-free clog with Velcro closure

Dép bít mũi FLUX SB CLOG làmũi dành cho các công việ c nh ẹ trong môikhô ráo như nhà hàng, dịch vụ v ệ sinh về c . Dép có phần trên làm t ừ chất l iệu Lorica thoáng khí, thân mềi không chất l iệu nhân t ạo), đế ngoài PU/PU chư ố ợt và g t ố n g dầu, mũi dép nanocarbon nh ẹ và khóa dán t iệ n l

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
i tái chế	lưới
ốp SJ	đế x
đế g	SAU ĐÓ
Đ	PU / PU
Đứng đầ	Nanocarbon
Loạ	SB / SR, ESD, A, E, FO
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
thép	0.430 kg
hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

WHT

BLK

Lorica

Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**

(SR)

SR có nghĩa là phép thử trượt

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , phục vụ ăn uố ạ ch g, Làm sồ cuố ẩm & Đ thuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môi khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hù hằng nhiệ Không trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệu **Lorica cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm nước	iờ	mg/cm/g	1.80	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ		mg/cm2	17	? 15
ót bên trong	i **tái** th ế ớ				
	L ớp lót: thấm nước	iờ	mg/cm/g	49.8	? 2
	lót: hi nệ số h ơ		mg/cm2	398.8	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x					
ệ m chân	Đ ch ố n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)		chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
goài Đ	**PU / PU**				
	Ch ố m mài mòn ngoài (		mm	40.9	? 150
	Chư ớt trên gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót lùi về phía t		ma sát	0.49	? 0.31
rư	Cột cố ớt trên gót bản - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi về phía t		ma sát	0.48	? 0.36
rư	Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt gót phía t		ma sát	0.30	? 0.19
	Chư ớt trên gót SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi về phía t		ma sát	0.25	? 0.22
rị ch ố	Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	18.7	0.1 - 1000
rị ESD	Giá t		megaohm	14	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượng gót chân của		J	30	? 20
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	15.5	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	21.5	? 14

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày bảo hộ có thể thay đổi. Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com